

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày: 07/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị The; Ông Tống Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh, kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST –HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Vàng Chà D- Tên gọi khác: không; Sinh năm:1977; sinh tại: xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Si La; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Chà Ph - đã chết; Con bà: Hù Cồ L - đã chết; Bị cáo có vợ là Lò Thị Ch - sinh năm: 1983, bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 31/7/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Xuân Oánh - Luật sư, cộng tác viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt

*** Người làm chứng:** Lò Thị L - Sinh năm 1960; trú tại: khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - **Vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 21/7/2021, Vàng Chà D đi sang nhà em trai là Vàng Chà D hỏi mượn xe mô tô để đi tìm con gái ở huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi mượn được xe, D điều khiển xe mô tô đi huyện Phong Thổ, khi đến thị trấn Phong Thổ, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu, D gặp một người đàn ông tên

là Hùng, qua nói chuyện, D xin được của người này 03 viên hồng phiến, được gói sẵn trong mảnh ni lon màu xanh, xin được 03 viên hồng phiến, Dạy cất giấu vào trong túi áo ngực, rồi điều khiển xe mô tô đi về thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/7/2021, D đi đến thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, D đi đến nhà bà Lò Thị L (*bà L là cô vợ của D*), trú tại khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để nghỉ nhờ, khi vào nhà bà L, thấy bà L đang rửa rau ở ngoài bể nước, thấy vậy, D nói "*cháu mệt quá cô cho cháu nghỉ nhờ*" nói xong, D đi vào trong bếp nhà bà L, thấy trong bếp không có ai, D lấy 03 viên hồng phiến ra định sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Tè đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của D 03 viên nén màu hồng, theo lời của D đây là ma túy của D, D đang chuẩn bị sử dụng.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 03 viên nén màu hồng, thu giữ của Vàng Chà D có tổng khối lượng là 0,28 gam, tại bản Kết luận giám định số: 652/GĐ-KTHS, ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận 03 viên nén, màu hồng (*ký hiệu từ gói 01 đến gói 03*), thu giữ của Vàng Chà D gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 102/CT- VKS- MT, ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Vàng Chà D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Chà D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Vàng Chà D từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mảnh ni lon còn lại sau khi cân xác định khối lượng vật chứng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Chà D, trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa nhất trí với luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Chà D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra; bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do nghiện chất ma túy, nên vào ngày 21/7/2021, trong khi đi tìm con gái tại Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Vàng Chà D đã xin được của một người đàn ông tên là H (*D không biết rõ lai lịch cụ thể*) 03 viên Methamphetamine, xin được 03 viên Methamphetamine, Dạy cất giấu. Đến ngày 22/7/2021, D đi về thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, khi về đến thị trấn Mường Tè, D đi vào nhà bà Lò Thị L; trú tại khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, tại đây, D lấy 03 viên Methamphetamine ra chuẩn bị sử dụng, thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Tè, phát hiện thu giữ của D 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam.

Như vậy, khẳng định, hành vi tàng trữ 0,28 gam Methamphetamine của Vàng Chà D với mục đích để sử dụng đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số: 102/CT - VKS - MT, ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Vàng Chà D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Vàng Chà D có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người nghiện chất ma túy, ngày 21/9/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo đã chấp hành xong ngày 10/3/2015, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được xem xét áp dụng cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo Vàng chà D là người nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Vàng Chà D, số Methamphetamine D có được có được là do D xin của một người đàn ông tên là Hùng ở thị trấn Phong Thổ, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu, nhưng Dạy không biết rõ lai lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra xử lý được đối với người này. Đối với Lò Thị L, khi D vào bếp nhà bà Lom để sử dụng ma túy, bà Lom không biết, nên không xem xét trách nhiệm hình sự của bà Lò Thị L là hoàn toàn đúng quy định.

[6] Về vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ gồm: 01 mảnh ni lon còn lại sau khi cân xác định khối lượng vật chứng, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo Vàng Chà D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Chà D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
Xử phạt bị cáo Vàng Chà D 01 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 18 giờ 30 phút ngày 22/7/2021 đến 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mảnh ni lon còn lại sau khi cân xác định khối lượng vật chứng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Chà D.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án, lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang